

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 154/2022/HSST

Ngày: 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Khắc Kiếm

Bà Hoàng Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2022/HSST/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST - HS ngày 18/02/2022 đối với bị cáo:

Mai Hoàng Phương N; Sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Số 06/350 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Mai Hoàng V và bà Phạm Thị Bích H; Bị cáo có vợ: Nguyễn Hà A và 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: - Ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 09/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “ Có mặt”.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Ph - sinh năm 1995 “ Vắng mặt”.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 154 L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Tr- Sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà 272 Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; “ Vắng mặt”.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Tô H - Sinh năm 1983 “ Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số nhà 154 L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Tạ Quang T - Sinh năm 2000 “ Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số nhà 108 Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Thanh T - Sinh năm 1995 “ Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số nhà 272 Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 2000 “ Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số nhà 30 P, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21^h ngày 31/7/2021, do mâu thuẫn cá nhân, nên Lê Thanh T đã nhắn tin facebook chửi bới, thách thức anh Phạm Văn Ph. Biết được anh Ph đang làm ở số nhà 154 L, phường L, thành phố T nên T rủ thêm Nguyễn Ngọc H và Mai Hoàng Phương N và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Madaz 3, màu trắng, BKS 36A – 480.57 chở H và N đi đến trước số nhà 154 L, phường L tìm anh Ph để nói chuyện. Tại đây H và N xuống xe trước thì gặp anh Nguyễn Tô H là chủ nhà, H và N yêu cầu anh H gọi anh Ph ra nói chuyện. Anh H gọi anh Ph từ trong nhà đi ra, thấy anh Ph đi ra, T mở cửa bước xuống xe đi lại rồi dùng tay đấm vào mặt anh Ph, thấy vậy H và N cũng lao vào dùng tay đấm vào vùng mặt anh Ph. Sau đó anh Hoài can ngăn thì T, N, H lên xe bỏ đi, còn anh Ph được bạn đưa đi Bệnh viện đa khoa Hợp Lực cấp cứu.

Anh Phạm Văn Ph bị thương tích: Tại mặt trái: Sung nề bầm tím mi và quanh mắt trái. Xuất huyết kết mạc diện rộng. Thập mũi sung nề nhẹ, sàng khe mũi động máu đông, vẹo vách ngăn mũi.

Tại bản kết luận giám định số 597/2021/TTPY ngày 24/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn Ph là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh T, Nguyễn Ngọc H và Mai Hoàng Phương N đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Madaz 3, màu trắng, BKS 36A – 480.57, chủ sở hữu đăng ký xe mang tên bà Lê Thị Trâm là phương tiện mà Lê Thanh Tùng chở Nguyễn Ngọc H và Mai Hoàng Phương N thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, bà T cho biết việc T sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Trâm không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra bị hại anh Phạm Văn Phùng không có yêu cầu đề nghị về bồi thường trách nhiệm dân sự .

Tại bản cáo trạng số 62/CTr- VKS -TPTH ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Mai Hoàng Phương N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 15/3/2022 bị hại là

anh Phạm Văn Ph có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi tố vụ án đối với các bị cáo T, Nam và H.

Sau khi xem xét đơn rút đơn khởi tố vụ án của bị hại phù hợp quy định của pháp luật được quy định tại Điều 277 và Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Ngọc H, do các bị cáo T và H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố theo khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Đối với bị cáo Mai Hoàng Phương N mặc dù bị hại cũng xin rút yêu cầu khởi tố, tuy nhiên bị cáo Nam phạm tội theo khoản 2 Điều 134 của BLHS, không thuộc diện khởi tố theo yêu cầu bị hại, nên việc rút đơn của bị hại chỉ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nam.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Hoàng Phương N, các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa ra quyết định đình chỉ sau khi bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố là đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự ; Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Hoàng Phương N mức án từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp với 30 tháng tù theo bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2020/HS - ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 15/3/2022 bị hại là anh Phạm Văn Ph có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi tố vụ án đối với các bị cáo Lê Thanh T, Mai Hoàng Phương N và Nguyễn Ngọc H

Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Căn cứ các Điều 45; Điều 277 và Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Ngọc H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Thanh T và anh Phạm Văn P nên Lê Thanh T đã rủ Nguyễn Ngọc H và Mai Hoàng Phương N đến trước số nhà 154 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tại đây các bị cáo đã dùng tay tát và đâm vào vùng mặt, mũi anh Phạm Văn P gây tổn hại 14% sức khỏe. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi gây thương tích đối với anh Phạm Văn Phùng gây tổn hại 14% sức khỏe, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do bị cáo Mai Hoàng Phương Nam phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội do đó cần phải được xử lý nghiêm minh.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Hoàng Phương N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do hai tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì đó là tình tiết định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS. Tuy nhiên cần tổng hợp 30 tháng tù theo bản án số 156/2020 ngày 09/11/2020 của TAND tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, do bị cáo N phạm tội theo khoản 2 Điều 134 của BLHS, không thuộc diện khởi tố theo yêu cầu bị hại, nhưng việc rút đơn của bị hại sẽ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, ngoài ra bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tiết giảm nhẹ cho bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Với nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân lương thiện.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xét việc không yêu cầu về phần dân sự của anh Phùng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hoàng Phương N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Mai Hoàng Phương N 24 (Hai bốn) tháng tù. Tổng hợp với 30 tháng tù theo bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2020/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2020/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (từ ngày 25/3/2020 đến ngày 08/5/2020).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phạm Văn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Mai Hoàng Phương N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND.TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Công an TP. Thanh Hóa;
- Người bị hại; LQ;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tân